

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

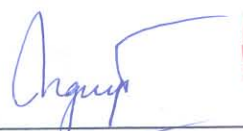
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	661.116.290.822	676.734.003.309
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	661.116.290.822	676.734.003.309
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	660.324.106.342	648.596.512.119
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		792.184.480	28.137.491.190
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	129.520.818.959	146.147.227.429
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	93.312.079.071	164.774.390.477
Trong đó: chi phí lãi vay	23		39.860.652.668	32.955.357.640
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2.163.274.944	2.244.595.998
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	48.065.279.829	29.660.382.686
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(13.227.630.405)	(22.394.650.543)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	126.026.367.959	27.986.321.857
12. Chi phí khác	32	VI.8	106.484.026.903	10.838.846.185
13. Lợi nhuận khác	40		19.542.341.056	17.147.475.672
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.314.710.651	(5.247.174.870)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.25	11.279.103.001	3.958.232.868
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(4.964.392.350)	(9.205.407.738)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2012


Trương Như Nguyên
Người lập biểu
Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng
Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc